

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/DS-PT

Ngày: 28-12-2022

Về việc “*Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Chí Keo

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Trần Thị Thúy Hà

2. Ông Nguyễn Phước Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 209/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 194/2022/DS-ST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 209/2022/QĐXXPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962. Nơi cư trú: đường N, khóm BK, phường BK, thành phố L, tỉnh AG.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn B (2 Sône), sinh năm 1949. Nơi cư trú: ấp C, xã BL, huyện C, tỉnh AG.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Ngọc N, sinh năm 1959. Nơi cư trú: đường T, khóm BK, phường BK, thành phố L, tỉnh AG.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn B

(ông Đ, ông B, ông N có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 27/01/2021, ông có cho ông Huỳnh Văn B vay 100.000.000đ với lãi suất 3%/tháng để bổ sung vốn mua bán cá, thời hạn trả lại tiền là 03 tháng, có viết biên nhận nợ do ông Huỳnh Văn B ký tên. Đến hạn ngày 27/4/2021, ông Huỳnh Văn B xin khất trả nợ vốn và tiếp tục đóng lãi đến ngày 27/02/2022. Ông có nhiều lần yêu cầu trả lại vốn nhưng ông Huỳnh Văn B không trả vốn lẫn tiền lãi.

Tổng số tiền lãi ông thu 13 tháng lãi được 36.000.000 đồng, ông đã trừ cho Huỳnh Văn B 01 tháng lãi do dịch bệnh Covid còn lại 12 tháng.

Nay, ông yêu cầu ông Huỳnh Văn B trả số tiền vốn gốc là 100.000.000đ đồng thời yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng kể từ ngày nhận tiền 27/01/2021 đến khi xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền lãi đã nhận vượt quá quy định, ông đồng ý khấu trừ vào tiền lãi tính theo quy định.

Tại phiên hòa giải ngày 18/8/2022, ông Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Ông yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1,5%/tháng kể từ ngày 27/02/2022 đến khi trả hết nợ. Đối với phần lãi đã nhận nếu ông Huỳnh Văn B thống nhất không yêu cầu xem xét lại thì ông không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn ông Huỳnh Văn B trình bày:*

Năm 2018 giữa ông với ông N có hùn vốn làm ăn với nhau, do thiếu vốn nên ông có mượn của ông N 134.864.000đ để mua cá, cũng trong năm 2018 nhưng không nhớ rõ cụ thể ngày tháng ông N có mời ông đến Long Xuyên để uống cà phê, lúc này có ông Đ. Trong lúc uống cà phê thì ông N có đề nghị với ông là vay tiền 100.000.000đ của ông Đ để trả cho ông N vì ông N cũng đang kẹt tiền được ông đồng ý.

Ngày 27/01/2021, ông có ký biên nhận với ông Đ với nội dung là “Tôi 2 Sône có nhận mượn anh 7 Dương số tiền (100.000) 3 tháng trả lại”. 2 Sône là tên thường gọi của ông, số tiền 100.000 có nghĩa là 100.000.000đ, nhưng ông Đ không đưa tiền cho ông mà đưa tiền cho ông N, việc này các bên đều biết. Từ đó thì ông đóng lãi 3%/tháng cho ông N đến ngày 27/02/2022. Do ông không có nhận tiền của ông Đ nên ông không đồng ý trả tiền cho ông Đ, mà ông chỉ đồng ý trả tiền cho ông N, ông đồng ý mức lãi suất 1,5%/tháng, phần lãi đã đóng ông không yêu cầu giải quyết.

Đối với tranh chấp trong việc làm ăn giữa ông với ông N ông sẽ nộp đơn khởi kiện trong vụ án khác.

*Ông Trần Ngọc N trình bày:*

Ông Huỳnh Văn B trình bày đúng sự thật, số tiền 100.000.000đ ông B nợ của ông Nguyễn Văn Đ. Do đó, ông Huỳnh Văn B phải trả tiền cho ông Nguyễn Văn Đ. Vì tại thời điểm đó các bên đã thống nhất ông Huỳnh Văn B mượn tiền của ông Nguyễn Văn Đ để trả cho ông nên ông Nguyễn Văn Đ đưa trực tiếp cho ông nhận. Do có sự thống nhất với nhau nên ông Huỳnh Văn B mới ký biên nhận nợ với ông Nguyễn Văn Đ. Còn việc ông Huỳnh Văn B đưa tiền lãi cho ông là để ông đóng dùm cho ông Huỳnh Văn B chứ không phải ông Huỳnh Văn B đóng lãi cho ông; Đối với

sự kiện làm ăn giữa ông với ông Huỳnh Văn B nếu có tranh chấp thì ông với ông Huỳnh Văn B sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác, vì sự việc làm ăn giữa ông với ông Huỳnh Văn B không có liên quan đến ông Nguyễn Văn Đ cũng như số tiền ông Huỳnh Văn B mượn của ông Nguyễn Văn Đ.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 194/2022/DS-ST, ngày 30/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú đã xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc ông Huỳnh Văn B trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 109.200.000đ (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, vốn gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất và quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, nghĩa vụ thi hành án của đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát.

Ngày 13/9/2022, ông Huỳnh Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Ông Huỳnh Văn B thừa nhận có xác lập biên nhận nợ 100.000.000đ lãi suất 3%/tháng, mục đích vay để trả nợ cho ông N, hàng tháng trả lãi đều đưa tiền cho ông N để ông N đưa tiền lãi cho ông Đ. Sự kiện này được các đương sự thừa nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Huỳnh Văn B thừa nhận chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận ngày 27/01/2021 là của ông B. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ phù hợp với các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015. Ông B kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ bổ sung để chứng minh, nên kháng cáo của ông B không có cơ sở để xét khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B có xin miễn giảm án phí, ông B sinh năm 1949 thuộc diện người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và Điều 12 Luật Người cao tuổi, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Huỳnh Văn B.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh Văn B, sửa Bản án sơ thẩm về án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Huỳnh Văn B, các phần khác còn lại của án sơ thẩm giữ nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn B trong hạn luật định, thuộc đối tượng miễn nộp tiền tạm ứng kháng cáo nên được Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1 Ông Huỳnh Văn B thừa nhận có vay 100.000.000đ của ông Nguyễn Văn Đ và ký tên vào giấy vay tiền ngày 27/01/2021, với tên 2 Sône là chính tên ông (Huỳnh Văn B) sự thừa nhận này là chứng cứ không cần phải chứng minh.

2.2 Việc ông Huỳnh Văn B không trực tiếp nhận tiền là do có sự thỏa thuận giữa 03 người: ông Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn B và ông Trần Ngọc N. Theo thỏa thuận: do ông Huỳnh Văn B nợ ông Trần Ngọc N 100.000.000đ nên ông Đ không đưa tiền trực tiếp cho người vay là ông Huỳnh Văn B mà đưa tiền ông N. Do có sự thỏa thuận này nên được coi là ông Huỳnh Văn B có vay tiền của ông Đ để trả nợ cho ông N, sự thừa nhận của ông N được xem như ông Huỳnh Văn B đã trả 100.000.000đ cho ông N. Nên cấp sơ thẩm buộc ông Huỳnh Văn B trả 100.000.000đ tiền vay cho ông Nguyễn Văn Đ là có căn cứ pháp luật.

2.3 Về lãi suất: ông Đ với Huỳnh Văn B thỏa thuận lãi suất 3%, nhưng tại cấp sơ thẩm, ông Đ chỉ yêu cầu tính lãi 1,5%/ tháng là thấp hơn mức lãi suất điều chỉnh 1,66%/tháng (20%/năm) theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 là có lợi cho bị đơn và cấp sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là đúng pháp luật.

2.4 Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Văn B kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo. Trường hợp, ông Huỳnh Văn B với ông Trần Ngọc N có tranh chấp về hùn vốn kinh doanh có phát sinh tranh chấp mà không thương lượng được có thể khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn B là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn B kháng cáo không được chấp nhận, nên ông B phải chịu án phí phúc thẩm, do ông là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm, nên không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn B

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 194/2022/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú về án phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ.

Buộc ông Huỳnh Văn B trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 109.200.000đ (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, vốn gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày 31/8/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn lại chưa thi hành án theo mức lãi suất 1,5% một tháng.

Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0005347 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Miễn án phí sơ thẩm dân sự cho ông Huỳnh Văn B.

Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn B được miễn án phí phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm số 194/2020/DS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**Đào Chí Keo**